

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN ĐỀ TÀI
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC
HIỆN ĐỀ TÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Nơi nhận báo cáo:

1. Cơ quan quản lý đề tài (1);

2. Đơn vị chủ quản đề tài (2);

3. Ban chủ nhiệm chương trình, đề án, dự án (nếu có).

Nhận ngày

.../.../20...(3).

Ký:

1.	Tên đề tài:	2.	Ngày báo cáo
3.	Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài:		
	Chủ nhiệm đề tài:		
4.	Thời gian thực hiện:		
5.	Tổng kinh phí thực hiện:		
	Kinh phí cấp từ NSNN và Bộ Quốc phòng:		
6.	Công việc chính đã được thực hiện tính từ ngày / / ... đến kỳ báo cáo (theo tiến độ ghi trong thuyết minh đề tài)		

7.	Số lượng (cộng lũy kế)* sản phẩm khoa học và công nghệ (kết quả theo Thuyết minh đề tài) cụ thể đã hoàn thành đến ngày báo cáo						
	Bảng 1						
TT	Tên sản phẩm			Đơn vị	Số lượng		
					Thực hiện		
					Kế hoạch theo HD	Kỳ báo cáo	Lũy kế từ khi thực hiện
							Tổng số
1							
2							
3							
8.	Số lượng sản phẩm đã được sử dụng, thương mại hóa và doanh thu bán sản phẩm (nếu có):						
	Bảng 2						
TT	Tên sản phẩm			Đơn vị	Số lượng	Doanh thu, tr. đ.	Đơn vị sử dụng, mua

* **Ghi chú:** Cộng lũy kế các kỳ báo cáo trước

9.	Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm trong kỳ báo cáo (dạng kết quả I, II)			
	Bảng 3			
TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị	Mức chất lượng	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4	5
1				
2				
3				

4				
5				
6				
7				
10.	Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra (dạng kết quả III, IV)			
	Bảng 4			
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học		Chú thích
	2	3		4
11.	Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu (trong thời gian liên quan đến báo cáo)			
a/ Về số lượng:				
b/ Về chất lượng:				
c/ Về tiến độ thực hiện:				
d/ Về các nội dung khác:				
12.	Kinh phí			Bảng 5
a) Kinh phí lũy kế đã được cấp trước kỳ báo cáo là:				
b) Kinh phí đã được cấp trong kỳ báo cáo:				
Đợt	Thời gian		Số tiền (triệu đồng)	
1				
2				
3				
4				
Cộng lũy kế (a và b)				
13.	Trang thiết bị mua sắm được			
TT	Tên thiết bị	Thời gian mua sắm	Số tiền (tr.đ)	Nguồn kinh phí
...		.../201...		
		.../201...		
		.../201...		

			.../201...								
			.../201...								
14.	Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện đề tài tính đến kỳ báo cáo (triệu đồng)										
Bảng 6											
TT	Nội dung chi	Mục chi	Trong đó,								
			Số dự toán trong kỳ			Số đã chi trong kỳ			Lũy kế		
			tổng	nguồn NSNN	nguồn khác	tổng	nguồn NSNN	nguồn khác	tổng	nguồn NSNN	nguồn khác
1	Trả công lao động										
2	Thuê chuyên gia										
3	Nguyên vật liệu, năng lượng										
4	Thiết bị, máy móc										
5	Xây dựng, sửa chữa nhỏ										
6	Chi khác										
			Kinh phí đã được cấp và sử dụng tính đến kỳ báo cáo								
			- Số dư kỳ trước chuyển sang								
			- Kinh phí cấp trong kỳ								
			- Kinh phí được sử dụng trong kỳ								
			- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán - Kinh phí nộp giảm trong kỳ + <i>Lũy kế từ khi thực hiện Đề tài</i> - Kinh phí chuyển kỳ sau + <i>Kinh phí đã chi chưa đủ thủ tục quyết toán</i> + <i>Kinh phí chưa sử dụng</i>								
Các khoản chi lớn trong thời gian liên quan đến báo cáo:											

15.	Những vấn đề tồn tại cần giải quyết:	
16.	Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong thời gian tới:	
17.	Đề xuất, kiến nghị	
Chủ nhiệm đề tài <i>(Cấp bậc, họ tên, chữ ký)</i>		Thủ trưởng đơn vị chủ trì thực hiện đề tài <i>(Cấp bậc, họ tên, chữ ký, đóng dấu)</i>

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý đề tài: Cục Khoa học quân sự đối với đề tài cấp Bộ Quốc phòng; Cơ quan quản lý đề tài cấp cơ sở đối với đề tài cấp cơ sở.

(2) Đối với đề tài cấp Bộ Quốc phòng.

(3) Ngày/tháng/năm làm báo cáo.